**PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM DINH DƯỠNG VÀ TIÊU HÓA ĐỘNG VẬT**

**Câu 1.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hình thức | Đặc điểm  |
| 1. Có ống tiêu hóa2. Có túi tiêu hóa | a. Con ngườib. Bòc. Ruột khoang d. Cáe. Trùng roi |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.**1 - abc, 2 - de **B.**1- adb, 2 – c **C.**1 - bcd, 2 - ae **D.**1 - ace, 2 - b

**Câu 2.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Các hình thức | Đặc điểm  |
| 1. Ruột khoang và giun dẹp 2. Quá trình dinh dưỡng3. Nhu cầu năng lượng | a. Phụ thuộc vào nhiều yếu tốb. Là sinh vật có túi tiêu hóac. Bao gồm có 5 giai đoạn chínhd. Thủy phân chất dinh dưỡnge. Cần ở động vật |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.**1 - a, 2 - be, 3 - ce **B.**1 - b, 2 - cde, 3 – ae **C.**1 - c, 2 - ad, 3 - be **D.**1 - c, 2 - b, 3 – ae

**Câu 3.** Động vật là sinh vật dị dưỡng vì chúng

**A.** có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ năng lượng ánh sáng.

**B.** có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ năng lượng hóa học.

**C.** phải lấy chất dinh dưỡng từ môi trường ngoài dưới dạng thức ăn.

**D.** phải lấy chất dinh dưỡng từ việc hấp thu CO2, H2O và chất khoáng.

Câu 4. Dinh dưỡng ở động vật là quá trình

A. tự tổng hợp **ra** các chất dinh dưỡng cho cơ thể. **B.** thu nhận, biến đổi và sử dụng dinh dưỡng.

**C.** phân giải chất dinh dưỡng thành năng lượng. **D.** phân loại chất dinh dưỡng cho cơ thể.

**Câu 5.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Các loại bệnh | Các bệnh  |
| 1. Bệnh tiêu hóa 2. Bệnh không thuộc hệ tiêu hóa | a. Tiêu chảyb. Táo bónc. Nhiễm chìd. Viêm tiểu phế quản cấpe. Viêm ruột cấp |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.**1 - abe, 2 - cd **B.**1 - ac, 2 – bde **C.**1 - ad, 2 - cbe **D.**1 - cde, 2 – ad

**Câu 6.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Bộ phận | Chức năng |
| 1. Dạ tổ ong 2. Dạ cỏ3. Dạ lá sách4. Dạ múi khế  | a. Lưu trữ và làm mềm thức ăn khô và chứa nhiều vi sinh vật làm lên men và tiêu hóa celluloseb. Hấp thụ bớt nướcc. Tiết HCl và enzyme pepsin thủy phân protein và vi sinh vật từ dạ cỏ ở miệng đưa xuốngd. Giúp đưa thức ăn lên miệng để nhai kỹe. Dạ dày chính thức |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lí?

**A.** 1 – d; 2 – a; 3 – b; 4 - ce **B.** 1 – b; 2 – a; 3 – d; 4 - ce

**C.** 1 – a; 2 – d; 3 – b; 4 – ce **D.** 1 – d; 2 – a; 3 – be; 4 - c

**Câu 7.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Các thành phần | Enzyme tiêu hóa |
| 1. Protein2. Cellulose3. Lipid4. Cacbohydrat  | a. Amylaseb. Pepsinc. Cellulased. Proteasee. Lipase |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – bd; 2 – a; 3 – e; 4 - c **B.** 1 – b; 2 – ae; 3 – d; 4 - c

**C.** 1 – a; 2 – d; 3 – b; 4 – ce **D.** 1 – bd; 2 – c; 3 – e; 4 - a

**Câu 8.** Thức ăn khi vào dạ dày của người sẽ được biến đổi về mặt …..(1)…..

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Cơ học **B.**Hóa học

**C.**Cơ học và hóa học **D.**Không biến đổi mà di chuyển thẳng xuống ruột

**Câu 9.** Trong cơ thể người, chất dinh dưỡng sẽ được hấp thụ vào ……(1)……

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Huyết tương **B.**Hồng cầu **C.**Lông ruột **D.**Máu và mạch bạch huyết

**Câu 10.** Động vật là những sinh vật dị dưỡng, sử dụng các sinh vật khác để …….(1)…..

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.** Bù đắp các chất khoáng còn thiếu

**B.** Đồng hóa và thải chất cặn bã

**C.** Tiêu hóa

**D.** Làm thức ăn và tạo nguồn năng lượng cần thiết cho cơ thể sống

**Câu 11.** Dinh dưỡng là quá trình …..(1)….. năng lượng từ thức ăn để nuôi cơ thể. Ăn uống là một trong các …..(2)….. quan trọng nhất của con người. Ăn uống cần thiết đối với sức khỏe như là một chân lý hiển nhiên, là nhu cầu hàng ngày, một nhu cầu cấp bách, không thể thiếu được.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – dự trữ; 2 – nhu cầu **B.** 1 – cung cấp; 2 – đặc trưng

**C.** 1 – cung cấp; 2 – bản năng **D.** 1 – tiêu thụ; 2 – bản năng

**Câu 12.** Ở động vật, sau giai đoạn tiêu hóa và hấp thụ, chất dinh dưỡng được chuyển đến

từng tế bào nhờ ……(1)…….

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Hệ tuần hoàn **B.**Hệ mạch **C.**Hệ thần kinh **D.**Hệ tiêu hóa

**Câu 13.** Ở những loài động vật khác nhau, từng giai đoạn của quá trình tiêu hóa có thể

…….(1)…..

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Giống nhau **B.**Khác nhau

**C.**Không có sự khác biệt rõ rệt **D.**Giống nhau một nửa và khác nhau một nửa

**Câu 14.** Ở động vật, các hình thức tiêu hóa chính là tiêu hóa …..(1)….. và tiêu hóa ……(2)…..

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 - nội bào; 2 - ngoại bào **B.** 1 - một phần; 2 - bán phần

**C.** 1 - dị dưỡng; 2 - tự dưỡng **D.** 1 - toàn bộ; 2 - theo thời gian

**Câu 15.** Trùng biến hình dùng hình thức …..(1)…. để lấy thức ăn.

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Thực bào **B.**Xuất bào **C.**Hút thức ăn bằng miệng **D.**Khuếch tán

**Câu 16.** Thực bào là phương thức các tế bào động vật dùng để ăn các tế bào như vi khuẩn,

các mảnh vỡ tế bào cũng như các hợp chất ……(1)…….

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.** Có kích thước lớn

**B.** Có kích thước nhỏ và không tan trong nước

**C.** Có kích thước nhỏ và mang điện

**D.** Có kích thước nhỏ và phân cực

**Câu 17.** Trùng biến hình tiêu hóa thức ăn bằng…….(1)…….

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Hormone **B.**Acid **C.**Tế bào chất xé nhỏ con mồi **D.**Enzyme thủy phân

**Câu 18.** Ở sinh vật đơn bào, thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức ……(1)……

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Nội bào **B.**Ngoại bào **C.**Kết hợp **D.**Cơ chế tiêu hóa chưa rõ

**Câu 19.** Ở động vật có túi tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa ……(1)…… (nhờ enzim …..(2)…... chất dinh dưỡng phức tạp trong lòng túi) và tiêu hóa ………(3)…….

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) và (3) lần lượt là:

**A.** 1 – nội bào; 2 – thủy phân; 3 – ngoại bào **B.** 1 - ngoại bào; 2 – phân hủy; 3 – nội bào

**C.** 1 – nội bào; 2 – tiêu hủy; 3 – ngoài bào **D.** 1 - ngoại bào; 2 – thủy phân; 3 – nội bào

**Câu 20.** Sự tiến hóa của các hình thức tiêu hóa diễn ra tiêu hóa …….(1)….. → Tiêu hóa nội bào kết hợp với ngoại bào → Tiêu hóa ……(2)…..

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 - nội bào; 2 - ngoại bào **B.** 1 - một phần; 2 - bán phần

**C.** 1 - dị dưỡng; 2 - tự dưỡng **D.** 1 – ngoại bào; 2 – nội bào

**Câu 21.** Trong ống tiêu hóa của người, các cơ quan tiêu hóa được sắp theo thứ tự: Miệng →thực quản → ……(1)…… → ……..(2)……→ ruột già→ hậu môn

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – thận; 2 – dạ dày **B.** 1 – tá tràng; 2 – ruột non

**C.** 1 – dạ dày; 2 – ruột non **D.** 1 – gan; 2 – tá tràng

**Câu 22.** Ở động vật có túi tiêu hóa, thức ăn và chất thải ………(1)……….

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Ra ở hai nơi khác nhau

**B.**Miệng có hai lỗ, một để thải chất và một để lấy thức ăn

**C.**Đều ra ở cùng một lỗ

**D.**Chưa rõ cơ chế lấy vào và thải ra

**Câu 23.** Các động vật nào sau đây có túi tiêu hóa

**A.** San hô, thủy tức, sứa. **B.** San hô, thủy tức, giun đất, sứa.

**C.** San hô, sứa, châu chấu. **D.** San hô, thủy tức, châu chấu.

**Câu 24.** Ở động vật chưa có cơ quan tiêu hóa, hình thức tiêu hóa là

**A.** tiêu ngoại bào + nội bào **B.** tiêu hóa ngoại bào.

**C.** tiêu hóa nội bào. **D.** tiêu ngoại bào + nội bào

**Câu 25.** Thủy tức lấy thức ăn bằng cách dùng ……(1)….. làm …..(2)….. con mồi rồi đưa vào miệng.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – xúc tu; 2 – chết **B.** 1 – gai; 2 – tê liệt

**C.** 1 – xúc tu; 2 – tê liệt **D.** 1 – gai; 2 – ngất

**Câu 26.** Ở người và đa số động vật, bộ phận trực tiếp hấp thụ chất dinh dưỡng là

**A.** manh tràng.  **B.** ruột non. **C.** dạ dày. **D.** ruột già

**Câu 27.** Ở thủy tức, bộ phận hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu là cá tế bào

**A.** xúc tu.  **B.** chân đế. **C.** trên thành túi. **D.** ruột non.

**Câu 28.** Ở người, các chất dinh dưỡng khi đi ra khỏi hệ tiêu hóa sẽ đi vào

**A.** ruột non **B.** máu và hệ tuần hoàn **C.** các tế bào  **D.** hệ hô hấp

**Câu 29.** Các hạt thức ăn trong thủy tức sẽ được tiêu hóa trong …..(1)…..

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.** Không bào **B.** Ti thể **C.** Bọc thức ăn **D.** Nhân

**Câu 30.** Cân bằng dinh dưỡng là chế độ dinh dưỡng ……..(1)……

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Đủ đạm, chất béo và tinh bột **B.**Tương đương nhu cầu cơ thể

**C.**Có bổ sung vitamin và khoáng chất **D.**Đủ để cơ thể không bị mệt

**Câu 31.** Tiêu chảy thường do một loại vi-rút hoặc đôi khi do thực phẩm nhiễm bẩn gây ra. Trong trường hợp ít gặp hơn, đây có thể là dấu hiệu của một tình trạng rối loạn khác, chẳng hạn như bệnh viêm ruột hoặc hội chứng ruột kích thích. Các triệu chứng bao gồm thường xuyên đi ngoài phân lỏng, có nước và đau bụng. Nguyên nhân gây ra bệnh tiêu chảy không phải là ……..(1)……

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Ô nhiễm thực phẩm **B.**Nhịn đại tiện

**C.**Ô nhiễm nguồn nước **D.**Sử dụng thuốc kháng sinh sai chỉ dẫn

**Câu 32.** Táo bón là triệu chứng thường gặp, dù ở bất kỳ đối tượng hay độ tuổi nào. Đặc biệt trong xã hội hiện nay, tình trạng này đang có xu hướng gia tăng do sự thiếu cân bằng ở chế độ sinh hoạt và thực đơn dinh dưỡng của mỗi người. Nguyên nhân gây táo bón có thể do …..(1)….

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Ăn ít chất xơ **B.**Uống đủ nước **C.**Siêng năng vận động **D.**Không nhịn đại tiện

**Câu 33.** Ở động vật chưa có cơ quan tiêu hóa, hình thức tiêu hóa là

**A.** tiêu hóa nội bào + ngoại bào **B.** tiêu hóa ngoại bào.

**C.** tiêu hóa nội bào. **D.** tiêu ngoại bào + nội bào.

**Câu 34.** Loài động vật nào dưới đây chưa có cơ quan tiêu hóa?

**A.** Thủy tức.  **B.** Giun đất.  **C.** Trùng amip. **D.** Cào cào.

**Câu 35.** Động vật chưa có cơ quan tiêu hóa lấy thức ăn bằng cách

**A.** thực bào. **B.** xuất bào. **C.** ăn hút.  **D.** ăn lọc

**Câu 36.** Động vật là sinh vật dị dưỡng, sử dụng ….(1)..… làm thức ăn để cung cấp chất dinh dưỡng và năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Thực vật **B.**Sinh vật khác

**C.**Năng lượng mặt trời **D.**Động vật không có xương sống

**Câu 37.** Quá trình dinh dưỡng gồm 5 giai đoạn: lấy thức ăn, …..(1)..…, hấp thụ chất dinh dưỡng, tổng hợp và thải các chất cặn bã.

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Tiêu hóa thức ăn **B.**Nghiền nát thức ăn **C.**Nhào trộn thức ăn **D.**Đào thải thức ăn

**Câu 38.** Ở động vật, sau giai đoạn tiêu hóa và …….(1)……, chất dinh dưỡng được vận chuyển đến từng tế bào nhờ …….(2)……

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.**Nghiền nát – hệ tuần hoàn **B.**Hấp thụ - hệ tuần hoàn

**C.**Nghiền nát – hệ mạch **D.**Hấp thụ - hệ mạch

**Câu 39.** Ở sinh vật ……(1)……, do chưa có ……(2)……., thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức tiêu hóa nội bào.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.**Đa bào – cơ quan tiêu hóa **B.**Đơn bào – cơ quan tiêu hóa

**C.**Đa bào – cơ quan hấp thụ **D.**Đơn bào – cơ quan hấp thụ

**Câu 40.** Ở một số động vật đa bào ……(1)……, có sự kết hợp cả hai hình thức tiêu hóa ……(2)…… và tiêu hóa ngoại bào.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.**Bậc cao – nội bào **B.**Bậc trung bình – nội bào

**C.**Bậc thấp – nội bào **D.**Bậc chưa tiến hóa – nội bào

**Câu 41.** Nhu cầu năng lượng và …….(1)….. của cơ thể phụ thuộc và độ tuổi, giới, cường độ

lao động, ……(2)…… và tình trạng bệnh tật.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.**Các chất khoáng – sức khỏe thể chất

**B.**Chất chất vi lượng – sức khỏe thể chất

**C.**Các chất dinh dưỡng – sức khỏe thể chất

**D.**Các chất dinh dưỡng – sức khỏe tinh thần

**Câu 42.** Các nhóm năng lượng đưa vào cơ thể với lượng vừa đủ và đúng tỉ lệ protein

chiếm 13 đến 20%, ……(1)..…. chiếm 15-20% và carbohydrate chiếm 60-65% so với tổng

nhu cầu năng lượng.

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.**Vi thể **B.**Chất khoáng **C.**Chất đạm **D.**Lipid

**Câu 43.** Tiêu hóa là quá trình

A. làm biến đổi thức ăn thành các chất hữu cơ đơn giản.

B. tạo ra các chất dinh dưỡng và năng lượng cung cấp cho cơ thể.

C. biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng và tạo ra năng lượng.

D. biến đổi thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được

**Câu 44.** Tiêu hóa nội bào, là quá trình tiêu hóa thức ăn

**A.** bên trong tế bào, nhờ quá trình hô hấp tế bào.

**B.** bên trong tế bào, nhờ các enzyme trong hệ tiêu hóa

**C.** bên ngoài tế bào, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học

**D.** bên trong tế bào, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học

**Câu 45.** Tiêu hóa ngoại bào, là quá trình tiêu hóa thức ăn

**A.** bên ngoài cơ thể, nhờ hoạt động cơ học của cơ quan tiêu hóa.

**B.** bên ngoài tế bào, nhờ hoạt động cơ học của cơ quan tiêu hóa.

**C.** bên ngoài tế bào, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học.

**D.** bên ngoài cơ thể, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học.

**Câu 46.** Trong tiêu hóa nội bào, thức ăn được tiêu hóa nhờ enzyme thủy phân của

**A.** lysosome. **B.** ribosome. **C.** không bào. **D.** nhân.

**Câu 47.** Ở tiêu hóa nội bào, thức ăn được tiêu hóa trong

**A.** không bào tiêu hóa.  **B.** túi tiêu hóa.  **C.** ống tiêu hóa.  **D.** dịch tiêu hóa.

**Câu 48.** Khi ăn, gà thường hay nuốt những viên sỏi nhỏ vào dạ dày cơ (mề). Tác dụng của nó là …….(1)……..

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.** cung cấp calcium cho gà.  **B.** làm tăng hiệu quả tiêu hoá hoá học.

**C.** làm tăng hiệu quả tiêu hoá cơ học.  **D.** làm tăng thể tích dạ dày cơ của gà.

**Câu 49.** Trong quá trình tiêu hóa ở khoang miệng của người, tinh bột được biến đổi thành đường maltose nhờ tác dụng của enzyme nào trong nước bọt?

A. amylase**.** B. maltase. C. protease. D. Lipase.

**Câu 50.** Enzyme pepsin trong dạ dày có tác dụng tiêu hóa

**A.** phospholipid. **B.** protein **C.** lipid. **D.** carbohydrate

**Câu 51.** Người bị phẫu thuật cắt 2/3 dạ dày, vẫn xảy ra quá tình biến đổi thức ăn. Lí do nào sau đây có thể giải thích hiện tượng này?

1. Dịch tụy, dịch mật và dịch ruột có đầy đủ enzyme tiêu hóa thức ăn để tiết vào ruột non.

2. 1/3 phần còn lại của dạ dày vẫn có thể hoạt động với hiệu quả giống như khi chưa cắt

3. HCl được tiết ra ít, các vi sinh vật trong dạ dày sinh trưởng mạnh giúp tiêu hóa thức ăn.

4. Ruột non mới là nơi trực tiếp hấp thụ dinh dưỡng và được tiết đầy đủ các enzyme tiêu hóa.

**A.** 1, 3.  **B.** 2, 3.  **C.** 1, 2. **D.** 1, 4